

Tóm tắt chính sách

Được thông qua bởi Hội đồng IFOAM thế giới ngày 15 tháng 4 năm 2011

Chính phủ có thể hỗ trợ các Hệ thống đảm bảo cùng tham gia (Participatory Guarantee Systems – PGS) như thế nào

Tóm lược các đề xuất về chính sách

Nhằm khuyến khích và tạo điều kiện giúp nông nghiệp hữu cơ phát triển, hỗ trợ các hệ thống đảm bảo cùng tham gia (PGS), cũng như nhu cầu về chứng nhận từ bên thứ ba. PGS thúc đẩy sự tăng trưởng của lĩnh vực hữu cơ cũng như tạo công ăn việc làm và cải thiện sinh kế trong nông nghiệp. Tùy thuộc vào giai đoạn phát triển của ngành hữu cơ và khuôn khổ pháp luật của các quốc gia, các chính sách có thể được thực hiện theo những cách khác nhau:

1. Thúc đẩy, thay vì điều tiết một thị trường hữu cơ mới nổi.
2. Thích nghi với quy định hữu cơ tự nguyện
3. Đưa việc miễn thuế vào trong quy định hữu cơ.
4. Áp dụng chứng nhận theo nhóm, cùng các yêu cầu tương thích với PGS.
5. Coi PGS là một trong những hệ thống đánh giá phù hợp được thừa nhận trong quy định.

Hệ thống đảm bảo cùng tham gia (PGS) là gì ? và vì sao cần hỗ trợ.

Hệ thống đảm bảo cùng tham gia (PGS) là hệ thống đảm bảo chất lượng mang tính địa phương. Họ chứng nhận cho các nhà sản xuất dựa trên sự tham gia tích cực của các bên liên quan, và được xây dựng trên nền tảng của sự tin tưởng, mạng lưới xã hội và giao lưu tri thức.

PGS là sự thay thế cho chứng nhận từ bên thứ ba, đặc biệt khi áp dụng vào thị trường địa phương và các chuỗi cung cấp ngắn. Họ cho phép sự tham gia trực tiếp của nhà sản xuất, khách hàng tiêu thụ và các bên liên quan trong:

- lựa chọn và xác định các tiêu chuẩn,
- phát triển và ứng dụng các thủ tục thẩm tra,
- quá trình đánh giá và ra quyết định công nhận nông dân canh tác hữu cơ.

Các hệ thống đảm bảo cùng tham gia đôi khi cũng được coi là “chứng nhận cùng tham gia”

PGS có mục đích tương tự với hệ thống chứng nhận của bên thứ ba trong việc cung cấp một sự bảo đảm đáng tin cậy cho khách hàng đang tìm kiếm các sản phẩm hữu cơ. Điểm khác biệt nằm trong quá trình thực hiện. Chứng nhận của bên thứ ba được dựa vào việc đánh giá các đơn đăng ký, bao gồm các thủ tục điều hành nội bộ như các kế hoạch thực hiện của hệ thống hữu cơ, và tiến hành một cuộc thanh tra thường niên bởi một giám sát viên độc lập đã qua đào tạo. Các hệ thống đảm bảo cùng tham gia có sự tương tác sâu sắc hơn giữa người nông dân và tổ chức đảm bảo, và sử dụng những công cụ khác nhau để duy trì mối quan hệ này. PGS kết hợp giữa xây dựng năng lực và cho phép nông dân, người kiểm tra cùng giải quyết những vấn đề thực tiễn qua đó giúp người sản xuất có thể tuân thủ đúng các tiêu chuẩn. Và thực tế là qua mối quan hệ trực tiếp vào tiến trình, PGS được người nông dân và các bên liên quan sở hữu, khuyến khích tinh thần trách nhiệm và sự tham gia tích cực vào kế hoạch sản xuất cũng như tiến trình chứng nhận. PGS cung cấp các lợi ích sau:

- **Cải thiện việc tiếp cận vào thị trường hữu cơ cho người sản xuất quy mô nhỏ thông qua một hệ thống đảm bảo:** trong PGS, chi phí chủ yếu dưới hình thức sử dụng thời gian tham gia tự nguyện thay vì chi phí tài chính bằng tiền mặt. Bên cạnh đó, số lượng thủ tục hành chính cũng được giảm đi đáng kể, tạo điều kiện cho các đối tượng sản xuất kinh doanh nhỏ dễ dàng tiếp cận hơn.
- **Tăng cường giáo dục và nhận thức của người tiêu dùng:** bằng sự tham gia của người tiêu dùng hữu cơ vào quá trình đánh giá, PGS giúp tạo ra một bộ phận những người tiêu dùng có kiến thức và hiểu được những lợi ích cũng như những thách thức của sản xuất hữu cơ.
- **Thúc đẩy sự phát triển của thị trường địa phương và các chuỗi cung ứng ngắn:** do các hệ thống này được dựa trên mối quan hệ cá nhân trực tiếp, và bởi nó thường mang những giá trị “phát triển nội sinh”, PGS giúp người tiêu dùng và nhà sản xuất thiết lập và ủng hộ một thị trường trực tiếp hoặc những mối quan hệ có khoảng cách ngắn.
- **Trao quyền hành động:** PGS là các tổ chức cơ sở, phi lợi nhuận và có tổ chức từ dưới lên. Việc trao quyền xuất phát từ cấu trúc dân chủ của PGS và từ thực tế rằng trong PGS, các cộng đồng (nhà sản xuất và người tiêu dùng) cùng

có quyền sở hữu hệ thống đánh giá thích hợp. Nó làm tăng thêm các nguồn lực của xã hội, nâng cao năng lực và tính trách nhiệm của tập thể.

Trên thế giới, các phong trào nông nghiệp hữu cơ vững mạnh đã xuất hiện dựa trên một nền tảng lịch sử của các Hệ Thống Đảm Bảo Cùng Tham Gia.

Những thách thức của các chính sách hiện nay đối với hệ thống đảm bảo cùng tham gia

Mặc dù với nhiều lợi ích được mô tả ở trên, rất ít quốc gia thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển hữu cơ theo sáng kiến của PGS. Nhiều trường hợp, chính phủ thậm chí còn ngăn cản PGS phát triển bằng cách xây dựng những quy định hữu cơ mà không đưa PGS vào trong các quy định đó.

Trong hơn 70 quốc gia đã có hoặc đang phát triển quy định hữu cơ, chỉ một số nước đã cân nhắc xem xét PGS trong quá trình phát triển các quy định và luật hữu cơ. Trong nhiều trường hợp, các quy định hữu cơ của chính phủ giới hạn việc sử dụng từ “hữu cơ” hay những từ mang ý nghĩa tương tự (“sinh thái”, “sinh học” vv,...), mà chỉ cho phép người sản xuất hữu cơ đã được chứng nhận bởi một bên thứ ba đã được công nhận (dựa trên tiêu chuẩn ISO 65). Điều này đã loại bỏ thẳng thừng các hệ thống bảo đảm thay thế, như PGS. Kết quả là những nông dân tham gia vào những hệ thống này sẽ không thể gọi bản thân họ hay những sản phẩm của họ là “hữu cơ”, và họ sẽ bị ra khỏi sổ liệu thống kê và một thị trường cởi mở của ngành nông nghiệp hữu cơ.

Ở nhiều quốc gia (VD: Đông Âu, các nước thứ ba theo tiêu chuẩn EU), quá trình phát triển từ dưới lên của thị trường hữu cơ địa phương được đưa ra hiện nay là gần như không thể thực hiện: một bản đăng ký không chính thức của một quy định hữu cơ kiểu châu Âu phủ nhận khả năng của những quốc gia này trong việc phát triển lĩnh vực hữu cơ cùng tham gia. Điều này tương tự với những gì đã xảy ra ở Tây Âu trong khoảng ba thập kỷ trước.

Ví dụ như ở Nhật Bản, người ta ước tính có rất nhiều nông dân canh tác hữu cơ ở bên ngoài hệ thống quy định của JAS thậm chí còn nghiêm túc hơn những nông dân ở trong hệ thống này. Nhiều nông dân canh tác hữu cơ theo đuổi cách bán các sản

phẩm của mình mà không cần tới hỗ trợ chính thức của JAS hữu cơ, thay vì phải chịu những chi phí và yêu cầu thủ tục của chứng nhận bên thứ ba. Ở Pháp, theo luật EU, những nông dân hữu cơ tiên phong được chứng nhận bởi tổ chức PGS Nature & Progrès (một nhà sáng lập của IFOAM), đã không còn được phép bán các sản phẩm của họ dưới dạng các sản phẩm “hữu cơ”, trừ khi họ có được chứng nhận bổ sung của bên thứ ba. Ở Ý, một số ít nông dân đang dần rời bỏ chứng nhận hữu cơ bởi họ không chịu nổi các chi phí chứng nhận: Kích cỡ trung bình của các trang trại hữu cơ đã được chứng nhận ở Ý hiện đã lớn hơn rất nhiều (gấp 4 lần) so với kích cỡ trung bình của tất cả các trang trại ở Ý. Ở Tây Ban Nha, đã có những cố gắng tái tạo các chuỗi cung cấp thực phẩm hữu cơ ngắn và thu hút người sản xuất và tiêu dùng, nhưng họ luôn phải đối mặt với những vấn đề rằng họ không thể được công nhận hợp pháp chiếu theo các phương thức sản xuất hữu cơ, trong khi đây lại là mục đích chính mà họ nhắm tới. Ở Mỹ, Certified Naturally Grown, một hiệp hội bao gồm hơn 800 nông dân đang sản xuất theo tiêu chuẩn NOP nhưng không có chứng nhận của bên thứ ba, đang phải đối mặt với những khoản phí theo pháp luật bởi họ sử dụng từ “hữu cơ” trên website và những tài liệu quảng bá của mình.

Đề xuất về chính sách

Những hạn chế về mặt chính sách nói trên đã ảnh hưởng đến đời sống hiện tại của các hộ sản xuất nhỏ và kìm hãm việc chuyển đổi sang phương pháp hữu cơ của nhiều hộ sản xuất

Để khuyến khích việc áp dụng các hoạt động thực tiễn hữu cơ và mở rộng lĩnh vực hữu cơ ra ngoài phạm vi các đối tượng hữu cơ đã được chứng nhận, cần hỗ trợ PGS vào trong các quy định và chính sách hữu cơ của quốc gia. Một số tổ chức quốc tế đã đưa ra những khuyến nghị cho vấn đề này:

“Nên tránh đưa ra những yêu cầu bắt buộc phải có chứng nhận của bên thứ ba bởi chúng không tạo điều kiện cho các chứng nhận thay thế khác nổi lên. Các thủ tục đánh giá thích hợp khác, như hệ thống đảm bảo cùng tham gia, nên được khai thác”. Đây là một trong 35 khuyến nghị được đưa vào trong tài liệu xuất bản của UNEP-UNCTAD: Những thực tiễn tốt nhất cho chính sách hữu cơ.

“ITF đề nghị rằng cần xem xét những lựa chọn thay thế cho chứng nhận của bên thứ ba đang xuất hiện, ví dụ như các hệ thống đảm bảo cùng tham gia” là những gợi ý từ lược lượng đặc nhiệm Quốc Tế FAO, IFOAM và UNCTAD về hài hoà và tương đương hoá trong Nông nghiệp hữu cơ

Liên đoàn các phong trào nông nghiệp hữu cơ quốc tế IFOAM thừa nhận sự đa dạng của nông nghiệp hữu cơ và tiềm năng to lớn của PGS, đồng thời kêu gọi các chính phủ phát triển và cải thiện các chính sách và quy định hữu cơ để hỗ trợ PGS. Tùy thuộc vào giai đoạn phát triển của hữu cơ và khuôn khổ pháp lý của mỗi quốc gia, có một số cách có thể được thực hiện để đạt được mục đích này. Một số cách có thể được kết hợp với nhau. Có thể dựa vào năng lực, chính quyền địa phương và các khu vực tự quản để thể hiện vai trò của họ trong việc hỗ trợ phát triển PGS. Hỗ trợ có thể ở cách là đưa vào các chính sách các chương trình hoặc dự án nhằm hỗ trợ phát triển năng lực, cho phép, thiết lập và phát triển các hệ thống đảm bảo cùng tham gia. Các hoạt động có thể được hỗ trợ trong các khuyến nghị này không chỉ bao gồm ở các lĩnh vực kiểm soát, mà còn nâng cao nhận thức của người tiêu dùng, quảng bá sản phẩm, củng cố tổ chức sản xuất,...

1. Thúc đẩy, thay vì điều tiết một thị trường hữu cơ mới nổi.

Ở nhiều quốc gia, lĩnh vực hữu cơ mong muốn có sự xác nhận và hỗ trợ từ chính phủ. Do nhầm lẫn, họ cho rằng một quy định hữu cơ bắt buộc là điều kiện tiên quyết để chính phủ hỗ trợ cho hữu cơ. Các chính phủ cần cân nhắc kỹ lưỡng những thuận lợi và khó khăn của việc điều tiết lĩnh vực hữu cơ. Ở giai đoạn đầu của quá trình phát triển, các hoạt động gần như là kìm hãm, thay vì tạo điều kiện cho sự phát triển của thị trường hữu cơ nội địa và việc áp dụng thực tiễn hữu cơ.

Ở những giai đoạn đầu của quá trình phát triển thị trường hữu cơ nội địa, việc phát triển các luật định để thúc đẩy nông nghiệp hữu cơ giữ một vai trò quan trọng hơn là quy định việc dán nhãn hữu cơ. Các chính phủ cần hỗ trợ phát triển các tiêu chuẩn hữu cơ nội địa (hoặc khu vực). Nó được khuyến cáo rằng ban đầu, một tiêu chuẩn như vậy nên là tự nguyện. Ở những nước hoặc khu vực đã có các tiêu chuẩn hữu cơ, chính phủ nên xem xét thông qua hoặc xác nhận nó là tiêu chuẩn hữu cơ chính thức của Quốc Gia, và cho phép các nhà sản xuất, cơ quan chứng nhận và PGS sử dụng rộng rãi.

Sự thiếu vắng các quy định ghi tem nhãn có nghĩa là chính phủ không có một cơ chế đảm bảo chất lượng hoạt động. Tuy nhiên, nếu cần, các chính phủ vẫn có thể có những hành động khi có phàn nàn hoặc những nghi ngờ bằng việc sử dụng các quy định chung về bảo vệ người tiêu dùng, như vẫn thường áp dụng trong nhiều lĩnh vực thương mại khác. Với những hành động này, một tiêu chuẩn hữu cơ quốc gia có thể sử dụng là một tham khảo hợp pháp, giống như ở New Zealand.

Ví dụ ở các quốc gia:

New Zealand không có quy định cho thị trường hữu cơ, nhưng việc tuyên bố hữu cơ trên thị trường cần phải trung thực, có nghĩa là các sản phẩm cần tuân theo chuẩn hữu cơ NZ. Việc giám sát thị trường được quy định bởi Tổ chức hành động thương mại công bằng (Fair Trading Act). Một số trường hợp đã phải mang ra tòa án. Thị trường hữu cơ ở New Zealand có giá trị khoảng 350 triệu đô la New Zealand vào năm 2009. Nhằm tiếp cận thị trường xuất khẩu, có một hệ thống chứng nhận tự nguyện được quản lý bởi chính phủ và được chấp nhận bởi EU, Mỹ, Nhật và các sản phẩm hữu cơ xuất khẩu đạt giá trị 180 triệu đô la New Zealand vào năm 2009.

Ở Mỹ, thị trường hữu cơ tăng trưởng đạt tới quy mô xấp xỉ 800.000 đô la Mỹ một năm trước khi bộ luật hữu cơ liên bang được thông qua vào năm 1990.

Australia có một hệ thống tương tự như New Zealand.

Ở Đông Phi, có một tiêu chuẩn chung đã được thừa nhận bởi cộng đồng các nước Đông Phi (East African Community). Việc tham gia vào tiêu chuẩn này là hoàn toàn tự nguyện. Ở đây cũng có một nhãn hiệu hữu cơ Đông Phi được quản lý bởi phong trào hữu cơ quốc gia. Nhãn này có thể được sử dụng trên các sản phẩm được chứng nhận bởi một tổ chức chứng nhận hoặc một hệ thống PGS.

Namibia: Cơ quan quản lý tiêu chuẩn và chính phủ hỗ trợ việc phát triển tiêu chuẩn quốc gia Namibia. Hiệp hội hữu cơ Namibia (NOA) sở hữu tiêu chuẩn và nhãn hiệu hữu cơ Namibia. Hệ thống đảm bảo cơ bản cho thị trường địa phương là PGS, được quản lý bởi NOA. Nhãn hiệu hữu cơ có thể được sử dụng bởi nông dân được chứng

nhận qua PGS, trong khi đó chứng nhận của bên thứ ba có thể hoạt động song song với PGS. Chứng nhận của bên thứ ba về cơ bản thường được sử dụng cho thị trường xuất khẩu. Tiêu chuẩn Namibia được phát triển theo một tiêu chuẩn phù hợp với tiêu chuẩn cơ bản IFOAM, mà nhờ đó giúp nông dân được chứng nhận bởi PGS dễ dàng chuyển sang chứng nhận của bên thứ ba khi cần thiết.

2. Thích nghi với quy định hữu cơ tự nguyện

Có thể khi đã có một quy định hữu cơ được phát triển hoàn chỉnh, nhưng đồng thời vẫn duy trì nó ở trạng thái tự nguyện. Ngoài những ví dụ trong lĩnh vực hữu cơ, hệ thống dán nhãn sinh thái EU (EU Ecolabeling) là một ví dụ tương tự.

Ví dụ như, việc tuân thủ quy định hữu cơ tự nguyện có thể cho phép các nhà khai thác quyền sử dụng logo hữu cơ chính thức của quốc gia và tiếp cận với các thị trường quốc tế (khi quốc gia của bạn đã đạt được tình trạng tương đương với các quốc gia nhập khẩu). Các nhà khai thác không được chứng nhận theo quy định vẫn có thể được phép khẳng định là hữu cơ, nhưng không thể sử dụng logo chính thức hoặc phát biểu như là “được chứng nhận theo quy định hữu cơ quốc gia số...”. Đây có thể là một thoả hiệp tốt, tạo điều kiện cho người tiêu dùng có thể dễ dàng xác định và tin tưởng những sản phẩm được chứng nhận hữu cơ mà không cần loại bỏ khỏi lĩnh vực hữu cơ những phương pháp tiếp cận từ cơ sở như PGS, bán hàng trực tiếp, CSA hay hệ thống Tekei,...

Ví dụ về quy định: Ấn Độ

Từ năm 2004, việc tuân thủ Chương trình quốc gia về sản xuất hữu cơ (NPOP) chỉ bắt buộc đối với những sản phẩm xuất khẩu là “hữu cơ”. Các quy định yêu cầu những sản phẩm hữu cơ xuất khẩu phải được chứng nhận bởi một tổ chức chứng nhận đã được công nhận bởi cơ quan của chính phủ APEDA. Chương trình xuất khẩu hữu cơ được thừa nhận bởi EU, và APEDA đảm bảo các tổ chức chứng nhận theo quy định hữu cơ Mỹ. Các sản phẩm nội địa được bán là hữu cơ có thể tuân thủ NPOP hoặc không một cách tự nguyện.

3. **Đưa việc miễn thuế vào trong quy định hữu cơ.**

Sự phân loại các đối tượng hoạt động trong ngành hữu cơ hoặc các kênh thị trường đang có nhu cầu chứng nhận của bên thứ ba có thể được miễn thuế ngay cả khi một quy định bắt buộc đang được áp dụng. Có một vài cách giúp thực hiện việc “miễn thuế”, ví dụ như:

- Miễn thuế cấp chứng nhận cho các nông dân rất nhỏ đang bán hàng ở các chợ địa phương. Trong trường hợp này, ta cần xác định nông dân ở ngưỡng thế nào thì được coi là “rất” nhỏ.
- Miễn thuế cấp chứng nhận cho đối tượng bán hàng trực tiếp tới người tiêu dùng

Có thể bổ sung thêm những yêu cầu cụ thể cho các đối tượng khai thác hữu cơ có mong muốn được tiếp cận các chương trình miễn trừ như vậy, ví dụ như các đối tượng phải trực thuộc hiệp hội sản xuất hữu cơ địa phương, phải chấp nhận công khai các đơn vị sản xuất của họ tới cộng đồng hoặc cơ quan có thẩm quyền, phải 100% là hữu cơ (không sản xuất song song hoặc tách rời),...

Ví dụ về quy định: Hợp chủng quốc Hoa Kỳ

Khoản mục 205.101 của quy định NOP khẳng định rằng: “Một nhà sản xuất hoặc bán các sản phẩm nông nghiệp được ghi nhãn hữu cơ nhưng có tổng thu nhập nông nghiệp hàng năm từ bán hàng hữu cơ đạt dưới 5.000 đô la thì được miễn thuế chứng nhận [...] nhưng phải tuân theo các yêu cầu về vận hành và sản xuất hữu cơ thích hợp [...] và yêu cầu về ghi nhãn mác. Các sản phẩm từ các đối tượng này sẽ không được phép sử dụng là các thành phần hữu cơ cho đối tượng khác chế biến sản phẩm.

Chú ý: trường hợp ở Mỹ có thể được sử dụng như một ví dụ về phương pháp tiếp cận mà ngưỡng tài chính nên đủ cao để gộp tất cả thời gian của các nhà khai thác trong danh mục phân loại được đề nghị.

Ví dụ về quy định: Brazil

Luật 10831, ra tháng 12 năm 2003 là một bộ luật ngắn gọn cung cấp khung quy định cho nông nghiệp hữu cơ Brazil. Điều khoản 3 § 1 nói rằng “Trong trường hợp có mua bán trực tiếp giữa người tiêu dùng và các nông hộ có tham gia vào tổ chức kiểm soát xã hội đã đăng ký với một cơ quan thanh tra thích hợp trước đó, chứng nhận sẽ là tùy chọn miễn là truy xuất nguồn gốc của sản phẩm tới người tiêu dùng và cơ quan thanh tra được đảm bảo như nhau cũng như tự do tiếp cận vào lĩnh vực sản xuất và chế biến.

Nghị định 6323, tháng 12 năm 2007 khẳng định rằng những sản phẩm được bán qua giao dịch trực tiếp có thể mang biểu tượng hữu cơ quốc gia nếu được xác minh qua Hệ thống đánh giá phù hợp Hữu cơ của quốc gia (được xác định là đã đăng ký PGS và các cơ quan chứng nhận thứ ba). Nếu không, những sản phẩm này sẽ mang cụm từ “sản phẩm hữu cơ không có chứng nhận theo luật định số 10831...”

Ví dụ về quy định: Uruguay

Điều khoản 27 chương IV trong nghị định 557.17.11.08 tháng 11 năm 2008 xác định rằng “Việc bán hàng trực tiếp giữa nhà sản xuất và người tiêu dùng cuối cùng có thể được thực hiện mà không cần chứng nhận, với điều kiện phù hợp với các quy định được thiết lập bởi Bộ nông nghiệp, chăn nuôi và thủy sản”.

Lưu ý: Những trường hợp miễn chứng nhận như trên không khuyến khích phát triển các sáng kiến PGS nhưng sẽ giúp các thành viên PGS giảm gánh nặng chứng nhận kép. Các nhà sản xuất nhỏ có thể được miễn nghĩa vụ chứng nhận, nhưng có thể không được miễn việc tuân thủ các luật lệ sản xuất hữu cơ.

4. Thích ứng với chứng nhận theo nhóm, cùng các yêu cầu tương thích với PGS.

Phần lớn các nhà sản xuất hữu cơ trên thế giới được chứng nhận thông qua cấp chứng nhận theo nhóm. Chứng nhận theo nhóm, không bị ràng buộc bởi vị trí địa lý, được thừa nhận như một lựa chọn chứng nhận có hiệu lực ở hầu hết các hệ thống ghi nhãn thân thiện với môi trường, xã hội. Hệ thống chứng nhận theo nhóm được

biên soạn bởi một loạt các yêu cầu mô tả cách một hệ thống kiểm soát nội bộ của nhóm được thiết lập và vận hành thế nào. Các quy định hữu cơ nên công nhận tính đúng đắn của chứng nhận theo nhóm có giá trị tương đương với chứng nhận cá nhân, và bao gồm cả những yêu cầu cụ thể cho nó. Yêu cầu này nên phù hợp với các yêu cầu đã được quốc tế chấp nhận và chỉ dẫn cách cấp chứng nhận theo nhóm như đã được phát triển bởi IFOAM.

Các chính phủ có thể phát triển các điều khoản đặc biệt áp dụng cho chứng nhận theo nhóm tạo điều kiện phát triển các hệ thống đảm bảo cùng tham gia dành riêng cho thị trường nội địa. Các phương thức áp dụng bao gồm:

- Cho phép đa dạng hệ thống sản xuất và tiếp thị bởi các cá nhân của nhóm.
- Duy trì các tài liệu cần thiết để bảo đảm tính nguyên vẹn hữu cơ của các sản phẩm trong hoàn cảnh địa phương (ví dụ: không yêu cầu chi tiết việc kiểm soát dòng sản phẩm trong trường hợp nông dân hữu cơ quy mô nhỏ đa dạng sản xuất đạt 100% là hữu cơ).

Quy định có thể yêu cầu những nhóm này được giám sát bởi một cơ quan chứng nhận (Chỉ tiến hành thanh tra lại ở một tỉ lệ nhất định) hoặc được phê chuẩn/được chứng nhận/được công nhận trực tiếp bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Ví dụ về quy định: Chile

Luật N. 20.089 tháng 12 năm 2007 thiết lập hệ thống chứng nhận quốc gia cho các sản phẩm hữu cơ. Luật này giới hạn việc sử dụng từ “hữu cơ” và những từ ngữ tương tự, cũng như việc sử dụng tem nhãn hữu cơ quốc gia, để chứng nhận cho các nhà sản xuất, nhưng cũng định rõ rằng “các hệ thống chứng nhận thay thế” có thể được sử dụng cho các giao dịch mua bán trực tiếp bởi các hộ nông dân nhỏ và người địa phương. Một số yêu cầu nhất định được xác định cho các hệ thống như: duy trì một hệ thống kiểm soát nội bộ và trình báo cáo thường niên về các hoạt động của họ tới cơ quan giám sát. Những yêu cầu này được giám sát bởi Dịch vụ nông nghiệp và chăn nuôi. (Điều khoản 3, 25, 26, 27 và 92).

5. Coi PGS là một trong những hệ thống đánh giá phù hợp được thừa nhận trong quy định.

Đây chắc chắn là cách hiệu quả nhất nhằm hỗ trợ các hệ thống đảm bảo cùng tham gia. Các chính phủ có thể phát triển các quy định sản xuất hữu cơ trong đó xác định chứng nhận hữu cơ, được điều khiển bởi:

- Tổ chức chứng nhận bên thứ ba có sự công nhận phù hợp, hoặc
- Một hệ thống đảm bảo cùng tham gia được công nhận.

Lựa chọn thứ hai này có bị giới hạn với thị trường nội địa, quốc gia hay khu vực, hoặc với bất cứ giới hạn về địa lý thích hợp khác.

Trong viễn cảnh này, các quy định nên mô tả tiến trình mà hệ thống đảm bảo cùng tham gia có thể được công nhận. Ví dụ như, sáng kiến của PGS có thể được phê duyệt bởi cơ quan giám sát quốc gia hay bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở bang Federal, bởi các cơ quan chính quyền tại khu vực hoặc tỉnh hoặc bởi các đơn vị hành chính nhỏ hơn. Ở các nước có một hiệp hội bảo trợ hữu cơ mạnh đại diện cho lĩnh vực này, chính phủ có thể xem xét việc uỷ thác cho hiệp hội nhiệm vụ phê duyệt các sáng kiến của PGS. Phê chuẩn PGS có thể được giới hạn ở việc bán các sản phẩm của họ là hữu cơ trong phạm vi lãnh thổ địa lý mà họ đã được phê chuẩn.

Xác định PGS và nhu cầu về sự chấp thuận hợp pháp của họ tốt nhất nên được dựa vào định nghĩa của PGS, những đặc điểm, tính năng chính, và những yếu tố then chốt đã được soạn thảo kỹ lưỡng bởi IFOAM. Hơn nữa, các sáng kiến của PGS và các nhà khai thác hữu cơ được chứng nhận PGS nên duy trì một chính sách mở, cho phép công chúng và các cơ quan có thẩm quyền tiếp cận với sản xuất, các đơn vị quản lý và các tài liệu của họ.

Những đối tượng đã được cấp chứng nhận bởi các PGS được phê chuẩn nên được quyền tuyên bố hữu cơ, được phép sử dụng logo hữu cơ quốc gia hay các dấu hiệu thay thế, và được hưởng lợi từ các hình thức hỗ trợ khác cho nhà sản xuất hữu cơ như: trợ cấp, miễn thuế,...

Ví dụ quy định: Brazil

Luật 10831 tháng 12 năm 2003 là một luật ngắn gọn cung cấp khung quy định cho nông nghiệp hữu cơ ở Brazil. Đoạn 3 trong đó xác định rằng: trừ trường hợp giao dịch mua bán trực tiếp giữa người tiêu dùng và các hộ nông dân, các sản phẩm được buôn bán là hữu cơ nhất định phải được chứng nhận bởi một cơ quan đã được công nhận bao gồm “các hệ thống chứng nhận khác nhau trong hoạt động trong một quốc gia”.

Nghị định 6323 tháng 12 năm 2007 điều chỉnh các luật đã nêu ở trên và chỉ rõ rằng Hệ thống đánh giá hữu cơ Brazil, được xác định bởi một nhãn hiệu duy nhất trên toàn lãnh thổ quốc gia, được thiết lập bởi các hệ thống đảm bảo chất lượng hữu cơ cùng tham gia [PGS] và chứng nhận của bên thứ ba.. Một phần đặc biệt của nghị định là quy định chức năng và tiến trình công nhận của PGS và tuyên bố rằng bộ Nông nghiệp và Bộ Môi trường sẽ hỗ trợ việc thiết lập PGS trong quốc gia. (Chương III, mục Cơ cấu kiểm soát : điều khoản 29.2 và 30 và mục IV)

Ví dụ về quy định: Uruguay

Nghị định 557.17.11.08 tháng 11 năm 2008 thiết lập một hệ thống chứng nhận quốc gia cho nông nghiệp hữu cơ. Ở mục các định nghĩa của nó đưa ra các khái niệm về “Chứng nhận cùng tham gia”, “Hệ thống đảm bảo cùng tham gia” và “Đối tượng chứng nhận cùng tham gia”. Nghị định này đặt ra những yêu cầu mà các đối tượng chứng nhận cùng tham gia nên tuân thủ để có thể được đăng ký, bao gồm đại diện bắt buộc của nhà sản xuất và người tiêu dùng và những yêu cầu minh bạch, và trách nhiệm của họ trong vai trò tổ chức chứng nhận. (Mục định nghĩa: điều khoản 4, mục II.2, mục II.3: khoản 18)

Chú ý rằng không lựa chọn nào trong số các lựa chọn từ 2 đến 5 có thể ngăn cản đất nước của bạn đạt được tương đương với các nước nhập khẩu. Ví dụ như, Costa Rica, áp dụng lựa chọn 5, nằm trong danh mục các nước thứ 3 của EU, và Ấn Độ, áp dụng trường hợp 2, cũng nằm trong danh mục các nước thứ 3 của EU và đã được công nhận hệ thống của họ tương đương với hệ thống NOP của Mỹ.

Chú ý:

1. Khái niệm IFOAM. Tham khảo trang:
http://www.ifoam.org/about_ifoam/standards/pgs.html
2. UNEP-UNCTAD CBTF, 2008
3. FAO, IFOAM & UNCTAD, 2008
4. IFOAM, 2009
5. UNEP & UNCTAD, 2008
6. Tham khảo ví dụ các yêu cầu thường gặp của chứng chỉ nhóm.

Tham khảo**REFERENCES**

- FAO, IFOAM and UNCTAD ITF 2007: Best practices for organic marketing regulation, standards and conformity assessment: Guidance for developing countries, at http://unctad.org/trade_env/itf-organic/meetings/misc/ITF_Reg_Guide_Final_20070116.pdf
- FAO, IFOAM and UNCTAD ITF 2008: Summary Report International Task Force on Harmonization and Equivalence in Organic Agriculture 2003-2008, accessible at http://r0.unctad.org/trade_env/itf-organic/meetings/itf8/ITF_Summary_Report_081216db_%20final.pdf
- IFOAM, 2009: The Full Diversity of Organic Agriculture: What we call Organic, (infosheet available at <http://www.ifoam.org/press/positions/full-diversity-organic-agriculture.html>).
- IFOAM PGS Portal: http://www.ifoam.org/about_ifoam/standards/pgs.html
- ISEAL, 2008: P035 ISEAL Common Requirement for the Certification of Producer Groups, Public Version 1, November 2008, available at: <http://www.isealliance.org/resources/p035-iseal-common-rqmts-for-producer-group-cert-v1-nov08>
- UNCTAD-UNEP CBTF, 2008: Best Practices for Organic Policy – What developing country Governments can do to promote the organic agriculture sector (accessible at http://www.ifoam.org/growing_organic/cbtf_bestpractices_unep_unctad.php)